TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN L-TP.ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số 97/2020/QĐST-HNGĐ	*L, ngày 30 tháng 11 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 343/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Diệu H - sinh năm 1992; nơi cư trú: Tổ 126, phường H1, quận L, thành phố Đà Nẵng.

- Bị đơn: Ông Lê Văn Hữu Đ – sinh năm 1992; nơi cư trú: Số 80 P10, phường H1, quận L, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Diệu H và ông Lê Văn Hữu Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị Diệu H và ông Lê Văn Hữu Đ thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về quan hệ con chung:* Giao con chung Lê Nguyễn Thiên A – sinh ngày 08.01.2018 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên *(Đủ 18 tuổi).* Ông Đ

tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng *(Hai triệu đồng)*. Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên (*Đủ 18 tuổi*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- *Về quan hệ tài sản chung* : Bà H và ông Đ xác định không có tài sản chung, không nợ ai và không ai nợ ông bà.

- *Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm* là 150.000 đồng và án phí dân sự về cấp dưỡng là 150.000 đồng bà H tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0004636 ngày 09.10.2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận L. Bà H đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND. quận L;
- CCTHADS. quận L;
- UBND P.H1, Q.L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Thủy